

NHÌN LẠI QUAN NIỆM CỦA C.MÁC VỀ TÔN GIÁO TRONG GÓP PHẦN PHÊ PHÁN TRIẾT HỌC PHÁP QUYỀN CỦA HÊGHEN – LỜI NÓI ĐẦU

ĐỖ THỊ KIM HOA^(*)

Mặc dù *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen - Lời nói đầu* được viết dưới dạng lời mở đầu cho tác phẩm lớn *Góp phần phê phán triết học pháp quyền Hêghen*, nhưng những vấn đề mà C.Mác đề cập và giải quyết trong đó đã làm cho nó xứng đáng là một tác phẩm độc lập. Quan niệm của C.Mác về tôn giáo nói chung đã được rất nhiều tác giả nghiên cứu và luận giải ở những góc độ khác nhau. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ cố gắng xem xét những tư tưởng của ông về tôn giáo được trình bày trong tác phẩm nhằm góp phần làm rõ thêm ý nghĩa của nó đối với việc nhận thức và giải quyết vấn đề tôn giáo ở nước ta hiện nay.

Trước hết, tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen - Lời nói đầu* được viết vào thời kì mà C.Mác đến Pari để cùng với Ruginơ xuất bản tạp chí *Biên niên Pháp-Đức*. Đây là bài viết đánh dấu sự chuyển biến hoàn toàn của C.Mác từ chủ nghĩa dân chủ cách mạng sang chủ nghĩa cộng sản. Với bước chuyển biến này ông đã đoạn tuyệt với chủ nghĩa duy tâm, khắc phục được những quan niệm duy tâm của phái Hêghen trẻ cho rằng bản thân sự phê phán là động lực phát triển của lịch sử.

Xuất phát từ sự phê phán quan niệm về tôn giáo của phái Hêghen trẻ cũng như của L.Phoiơbắc, cùng với việc đi sâu vào

hoạt động thực tiễn và nghiên cứu hiện thực, C.Mác đã viết *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen - Lời nói đầu*, trong đó ông nêu rõ ba vấn đề chính, đó là: vấn đề tôn giáo, vấn đề hiện thực của nước Đức và con đường làm cách mạng hiện thực Đức.

Để làm rõ quan niệm của C.Mác về tôn giáo trong tác phẩm này, cần phải hiểu việc phê phán tôn giáo của phái Hêghen trẻ và của L.Phoiơbắc.

Khi đề cập đến sự phê phán tôn giáo của phái Hêghen trẻ C.Mác đã khẳng định: “Toàn bộ sự phê phán triết học ở Đức, từ Storauxơ đến Stiécnơ, đều bó tròn trong việc phê phán *tôn giáo*”⁽¹⁾. Với họ, tất cả được quy về tiền đề là tôn giáo, từ những quan niệm thống trị như quan niệm đạo đức, chính trị, pháp luật đến cả ý thức, con người cũng đều được quy về ý thức tôn giáo và con người tôn giáo - nói chung, nghĩa là lấy sự thống trị về tôn giáo làm tiền đề cho sự vận động lịch sử hiện thực. Theo đó, đáng lẽ cần phải phê phán cái hiện thực Đức lúc đó thì họ lại đi phê phán tôn giáo. Trong quan điểm của Brunô Bauơ - một người bạn cũ của C.Mác, lãnh tụ của phái Hêghen trẻ - việc giải phóng nhân dân Châu Âu và bất cứ

*. NCV., Viện Triết học, Viện khoa học Xã hội Việt Nam.
1. C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*. t3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 26.

nhân dân nào khác về mặt xã hội, trước hết là có ý nghĩa thủ tiêu tôn giáo của nhân dân đó⁽²⁾. Đó là một quan điểm sai lầm. Chính C.Mác đã khẳng định giải phóng con người không phải là việc thủ tiêu tôn giáo. Ông đã chứng minh cho chúng ta thấy rằng, nguồn gốc của ách áp bức xã hội không phải là tôn giáo hay lực lượng tinh thần nào khác, mà là những điều kiện vật chất nhất định. Trên thực tế, những phê phán của phái Hêghen trẻ không giải quyết được cái hoàn cảnh vật chất của chính bản thân họ và của cả dân tộc Đức khi đó.

Bên cạnh sự phê phán việc đem đối lập triết học với thực tiễn, phê phán tôn giáo mà không đi sâu vào phê phán hiện thực Đức của phái Hêghen trẻ, C.Mác cũng không *thỏa mãn* với việc phê phán tôn giáo của L.Phoiobác. Sự phê phán tôn giáo của L.Phoiobác được trình bày chủ yếu trong tác phẩm *Bản chất Đạo Cơ Đốc*. Theo L.Phoiobác, “ý thức của Chúa là sự tự ý thức của con người, nhận thức của Chúa là sự tự nhận thức của con người” và “cái gọi là bản chất thần thánh không phải là cái gì khác ngoài bản chất con người đã được nhào nặn, được khách quan hóa và được chiết tách từ con người cụ thể, con người hiện thực”⁽³⁾. Như vậy, Chúa là sản phẩm của con người, con người tạo ra Chúa theo hình ảnh của mình chứ không phải Chúa tạo ra con người... Những phê phán tôn giáo của L.Phoiobác được các nhà triết học thuộc phái Hêghen trẻ rất ủng hộ. Đối với C.Mác, tác phẩm đó cũng được ông chào đón một cách nhiệt thành. Trong tác phẩm *Lútích Phoiobác và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức*, Ph.Ăngghen viết: “Có thể thấy C.Mác đã đón chào quan điểm mới một cách nhiệt liệt như thế nào, và quan điểm mới đó đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến C.Mác như thế nào, mặc dầu C.Mác vẫn có những ý kiến bảo lưu có tính chất phê

phán”⁽⁴⁾. Những phê phán của L.Phoiobác rõ ràng có ảnh hưởng không nhỏ đối với C.Mác. Tuy nhiên, C.Mác chưa hề tiếp thu sự phê phán đó một cách vô điều kiện. Ông đồng ý về mặt nguyên lí với L.Phoiobác là phê phán tôn giáo, nhưng không phải chỉ dừng lại ở đó, mà phải tiến xa hơn - gắn liền phê phán tôn giáo với phê phán chính trị. Hơn nữa, phê phán đó không phải là xóa bỏ hoàn toàn tôn giáo cũ và thay thế nó bằng một loại tôn giáo mới - tôn giáo không có Thượng Đế, thứ tôn giáo mà “người là thần đối với người” - Tôn giáo tình yêu như quan niệm của L.Phoiobác.

Cần phải nói thêm là, tất cả những luận giải của C.Mác về tôn giáo trong tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen - Lời nói đầu* đều xuất phát từ sự phê phán tôn giáo của L.Phoiobác và phái Hêghen trẻ. C.Mác viết: “Căn cứ vào sự phê phán chống tôn giáo là:” ngay câu này cho thấy những câu sau dấu “:” là những tư tưởng của những người phê phán chống tôn giáo: “con người sáng tạo ra tôn giáo, chứ tôn giáo không sáng tạo ra con người. Cụ thể là: tôn giáo là sự tự ý thức và sự tự cảm giác của con người chưa tìm được bản thân mình hoặc lại để mất bản thân mình một lần nữa”. Đoạn này chính là tư tưởng của L.Phoiobác. Có thể nói đây là một sự “kế thừa”, tuy nhiên, những câu tiếp theo lại cho thấy một sự thanh toán của C.Mác đối với quá khứ, với phái Hêghen trẻ và với L.Phoiobác, một sự phát triển hoàn thiện nhờ những nghiên cứu hiện thực: “Nhưng con người không phải là một sinh vật trừu tượng, ẩn náu đâu đó ngoài thế giới. Con người chính là

2. Xem: Phong Hiền. *C.Mác thời trẻ và chủ nghĩa C.Mác*. Nxb Khoa học, Hà Nội, tr. 182.

3. Feuerbach. *Essence of Christianity* <http://www.marxists.org/reference/archive/feuerbach/works/essence> tr. 2.

4. C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.21, tr. 401.

thế giới con người, là nhà nước, là xã hội. Nhà nước ấy, xã hội ấy sản sinh ra tôn giáo, tức *thế giới quan lộn ngược*, vì bản thân chúng là thế giới lộn ngược. Tôn giáo là lí luận chung của thế giới ấy, là cương yếu bách khoa của nó, là lôgic dưới hình thức phổ cập của nó...Do đó đấu tranh chống tôn giáo là gián tiếp đấu tranh chống cái thế giới mà lạc thú tinh thần của nó là tôn giáo⁽⁵⁾. Những câu tiếp sau đó chính là sự phát triển, mở rộng và làm rõ hơn nữa quan niệm của C.Mác trong việc phê phán tôn giáo.

Quay trở lại tác phẩm, ngay từ đầu, C.Mác đã khẳng định lại một lần nữa những quan điểm đã được xác định của ông. C.Mác chỉ rõ cho chúng ta thấy rằng thái độ phê phán có tính chất cách mạng đối với chế độ xã hội đương thời lúc đó hoàn toàn không phải chỉ là sự biểu hiện trong sự phê phán tôn giáo. Sự phê phán tôn giáo chỉ nhằm chống lại một cách không trực tiếp cái hiện thực mà tôn giáo là sự phản ánh về mặt tinh thần. Trong sự nhìn nhận của C.Mác, việc phê phán tôn giáo đối với hiện thực Đức lúc đó không mang lại một ý nghĩa gì nữa, sự phê phán đó đã có từ lâu rồi, mọi sự vạch trần bản chất tiêu cực của tôn giáo đã rõ ràng và đến nay có thể kết thúc được rồi. Ông viết: “Đối với nước Đức thì việc phê phán tôn giáo, về thực chất, đã kết thúc và việc phê phán tôn giáo là tiền đề của mọi sự phê phán khác”, “Do đó, nhiệm vụ của lịch sử - sau khi cái chân lí của thế giới bên kia mất đi - là xác lập cái chân lí của thế giới bên này. Sau khi cái hình tượng thần thánh của sự tự tha hóa của con người đã bị bóc trần thì nhiệm vụ cấp thiết của cái triết học đang phục vụ lịch sử là bóc trần sự tự tha hóa trong những hình tượng không thần thánh của nó. Như vậy, phê phán thượng giới biến thành phê phán cõi trần, phê phán tôn giáo biến thành phê phán pháp quyền, phê phán thần học biến thành phê phán chính

trị⁽⁶⁾. Điều này cho thấy rõ sự dứt bỏ của C.Mác đối với phái Hêghen trẻ. Đó chính là một sự phê phán đối với sự phê phán của phái Hêghen trẻ cũng như của L.Phoiơbác.

Theo C.Mác, không cần phải phê phán tôn giáo nữa, việc làm đó sẽ không giải quyết được tình cảnh của hiện thực lúc đó; vấn đề là ở chỗ, cần quay trở lại với hiện thực, xem xét hiện thực và phê phán chính cái hiện thực đang nhấn chìm con người xuống cuộc sống khổ ải lầm than, là đi tìm lời giải đáp cho cái hiện thực ấy. Những tư tưởng sâu sắc đó của C.Mác - chuyển sự phê phán tôn giáo trên thượng giới thành sự phê phán chính trị và pháp quyền dưới cõi trần, gắn liền sự phê phán này với cuộc đấu tranh thực tiễn của giai cấp công nhân, giải phóng con người - đã thể hiện rõ quan niệm duy vật về lịch sử của ông.

C.Mác đã vạch rõ nguồn gốc xã hội của tôn giáo. Ông viết: “Sự nghèo nàn của tôn giáo vừa là *biểu hiện* của sự nghèo nàn *hiện thực*, vừa là *sự phản kháng* chống sự nghèo nàn hiện thực ấy. Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức”. Tôn giáo ra đời do con người bị sống trong cảnh áp bức, khốn khổ, bất lực trong cuộc đấu tranh chống bọn bóc lột, bản thân con người không tìm ra được lối thoát của sự khốn cùng ấy, họ hi vọng vào một thế giới tốt đẹp, đặt niềm tin vào một lực lượng siêu nhiên đầy “quyền năng và sức mạnh” có thể giúp họ thoát khỏi mọi nỗi thống khổ trần thế. Trong điều kiện như vậy, tôn giáo ra đời với tư cách “là trái tim của thế giới không có trái tim, cũng giống như nó là tinh thần của trật tự không có tinh thần. Tôn giáo là *thuốc phiện* của nhân dân⁽⁷⁾. Tôn giáo là cái “cứu cánh” về mặt tinh thần cho con

5. C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.1, tr. 569-570.

6. C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.1, tr.569 - 571.

7. C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.1, tr. 570.

người lúc đó, nó xoa dịu nỗi đau bị áp bức của họ, an ủi họ trước những mất mát đau thương, những thiếu hụt của đời sống hiện thực. Tôn giáo trở thành “thuốc phiện của nhân dân”.

“Thuốc phiện” theo y học, đó là một loại thuốc dùng để giảm đau, khi sử dụng nó con người sẽ có một cảm giác khoái lạc, lâng lâng, một cảm giác “lên tiên”, quên đi hiện thực; đặc biệt nếu đã dùng rồi thì luôn có cơ chế tăng liều và luôn phải phụ thuộc vào thuốc. Ở đây, C.Mác dùng từ “tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân” theo nghĩa tôn giáo là liều thuốc giảm đau, nó ru ngủ cho những con người không có lối thoát, làm cho con người luôn sống trong trạng thái “nửa tỉnh nửa mơ” quên đi những nỗi đau, chống đỡ lại những khốn cùng của thực tại. Tóm lại, với tính cách thuốc phiện, tôn giáo làm cho con người quên đi cái thực tại của mình, không một chút phản kháng chống lại cái đang đè nén bản thân mình.

Chúng ta không nên đánh giá việc cho tôn giáo là thuốc phiện là có ý tiêu cực, hoặc có nghĩa phỉ báng tôn giáo. Phải chăng, có thể hiểu luận điểm “Tôn giáo là thuốc phiện” với nghĩa giống như thuốc phiện, tôn giáo hàm chứa trong nó cả mặt tích cực lẫn mặt tiêu cực? Và xóa bỏ tôn giáo là xóa bỏ mặt tiêu cực của nó.

Thêm nữa, cũng không nên đơn giản hóa hoặc xóa nhòa như cách đặt vấn đề của Sergio Vuscovic Rujo - giáo sư triết học người Chilê: “Cho mãi đến thế kỉ XIX, từ thuốc phiện vẫn chưa có ý nghĩa như ngày nay (ma túy); nó là một thứ thuốc thông thường dùng để giảm đau mà các thầy thuốc vẫn kê đơn”, do vậy mà câu nói “của C.Mác thời ấy không mang bất kì bóng dáng lên án nào”⁽⁸⁾. Theo cách hiểu của Sergio Vuscovic Rujo, C.Mác chỉ ví tôn giáo như một liều thuốc giảm đau thông thường! Cần phải thấy rằng, vào những năm đầu thế kỉ XIX việc hút thuốc

phiện đã diễn ra rầm rộ trong những lều hút, và năm 1875, ở Mỹ người ta đã phải ban bố sắc lệnh San Francisco, California cấm hút thuốc phiện trong những lều thuốc phiện⁽⁹⁾. Vậy, thuốc phiện đâu chỉ là liều thuốc giảm đau thông thường, và nếu chỉ là “liều thuốc giảm đau thông thường” thì vì sao nó lại bị cấm? Những hiểu biết khoa học ngày nay cho thấy, thuốc phiện - nếu sử dụng trong chừng mực và trường hợp cụ thể - sẽ có tác dụng tích cực nhất định; nhưng vượt quá ngưỡng, nó sẽ có tác dụng ngược lại. C.Mác là một nhà duy vật, vô thần, đồng thời là một nhà hoạt động chính trị, ông đã rất khách quan trong đánh giá về vai trò của tôn giáo: khi tôn giáo được dùng để xoa dịu, để cho con người có một sức sống, một tinh thần trong cái cuộc sống khổ ải thì nó có vai trò tích cực; Nhưng khi nó bị những thế lực phản động lợi dụng để ru ngủ, làm mất ý chí đấu tranh của nhân dân chống lại xã hội đầy bất công, khổ ải thì nó có vai trò tiêu cực.

Trở lại với vấn đề nguồn gốc của tôn giáo, nếu nói tôn giáo ra đời chỉ là do chúng sinh bị áp bức bóc lột thì lôgic tiếp theo là, khi hết áp bức bóc lột, tôn giáo sẽ không còn tồn tại nữa. Nhưng không hẳn là như vậy. Ngoài nguồn gốc xã hội, tôn giáo ra đời còn do những nguồn gốc khác nữa, đó là nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc tâm lí. Về mặt nhận thức, cái để con người nhận thức là vô hạn, chính khoảng “tiệm cận” gần đến cái vô hạn đó là khoảng trống cho tôn giáo tồn tại. Về mặt tâm lí, trong cuộc sống hàng ngày, con người không tránh khỏi đôi lúc bị rơi vào

8. Sergio Vuscovic Rujo. *Tôn giáo, thuốc phiện của nhân dân và sự phản kháng chống lại khốn cùng thực tại - các quan điểm của C.Mác và Lênin*. Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 2, 2000, tr.14.

9. Nguồn http://vi.wikipedia.org/wiki/Thu%E1%BB%91c_phi%E1%BB%87

trạng thái tâm lí tiêu cực (tình cảm đau buồn khi mất người thân, nỗi cô đơn, v.v...) hay có những trạng thái tâm lí tích cực (sự kính trọng, sự hài lòng, niềm sung sướng, v.v...). Trong những trạng thái tâm lí vui buồn đó, họ muốn tìm đến chỗ có được một sự giải phóng về mặt tinh thần, và đó là mảnh đất cho tôn giáo hiện hữu và nảy nở.

Trong tác phẩm của mình, C.Mác cũng không nói là tôn giáo không có nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc tâm lí. Về phương diện lịch sử, vấn đề là hiện thực Đức lúc đó làm cho C.Mác chỉ đề cập đến nguồn gốc xã hội của tôn giáo. Vì rằng, “chính trong Nhà nước Đức Cơ Đốc giáo, tôn giáo lại làm “việc nội trợ”, cũng như “việc nội trợ” là tôn giáo. Trong Nhà nước Đức Cơ Đốc giáo, sự thống trị của tôn giáo là tôn giáo của sự thống trị”⁽¹⁰⁾. Con người trong hiện thực Đức lúc đó đang sống trong ảo tưởng do Chính phủ Đức đã lợi dụng tôn giáo để ru ngủ họ. Người dân Đức lúc đó đang say mê trong tôn giáo, họ thụ động và phó mặc cho hoàn cảnh. Ngay cả khi bản thân bị thống trị, bị đè nén, bị chiếm hữu, họ vẫn buộc phải tin rằng đó là ân huệ của trời ban cho. Tôn giáo đã trở thành công cụ của Chính phủ Đức dùng để ngăn chặn những phản kháng của nhân dân, đồng thời cản trở những biến đổi xã hội có thể làm lật đổ địa vị thống trị của họ. Để bảo vệ quyền lợi ích kỉ của mình, giai cấp thống trị đã cố tình kìm hãm sự phát triển của nước Đức, họ dùng tôn giáo để trói chặt con người vào cái trật tự ấy, cái trật tự mà C.Mác khẳng định “nhất định phải đánh!”⁽¹¹⁾.

Chính từ sự phân tích nguồn gốc xã hội đó của tôn giáo, C.Mác đặt vấn đề xóa bỏ tôn giáo, nhưng không phải là xóa bỏ hoàn toàn tôn giáo mà chỉ là xóa bỏ cái nguồn gốc xã hội của nó. Ông viết: “Xóa bỏ tôn giáo, với tính cách là xóa bỏ hạnh phúc ảo tưởng của nhân dân, là yêu cầu

thực hiện hạnh phúc thực sự của nhân dân. Yêu cầu từ bỏ những ảo tưởng về tình cảnh của mình cũng là yêu cầu từ bỏ cái tình cảnh đang cần có ảo tưởng”⁽¹²⁾. Theo đó, rõ ràng, C.Mác muốn xóa bỏ cái phần tiêu cực của tôn giáo, cái “hạnh phúc ảo tưởng”, cái làm cho nhân dân bị mê hoặc và đánh mất bản chất hiện thực của mình, cái vòng hào quang thần thánh bao phủ lên cuộc sống khổ ải trần gian của con người, làm cho con người “cam chịu” chấp nhận cái hiện thực đau buồn của mình và do đó, quên đi nhiệm vụ đấu tranh để cải tạo hiện thực.

Xóa bỏ tôn giáo là xóa bỏ cái ảo tưởng về cuộc sống để rồi từ đó xóa bỏ luôn cả cái cuộc sống đang cần có một ảo tưởng, thực chất là xóa bỏ nguồn gốc xã hội của tôn giáo. Điều này được V.I.Lênin nhấn mạnh khi ông cho rằng, “Chủ nghĩa Mác nói: phải *biết cách* đấu tranh chống tôn giáo,... phải gắn liền cuộc đấu tranh ấy với thực tiễn cụ thể của phong trào giai cấp nhằm *tiêu diệt nguồn gốc xã hội* (TG. nhấn mạnh) của tôn giáo”⁽¹³⁾. Thêm nữa, C.Mác cũng cho rằng việc phê phán tôn giáo chỉ là sự vứt bỏ những bông hoa giả trang điểm trên những xiềng xích của nhân dân; rằng, vấn đề là ở chỗ phải phê phán thế nào để nhân dân vứt bỏ chính cái xiềng xích đó và hái lấy những bông hoa thật. Sự phê phán như vậy, theo C.Mác, không phải cái gì khác hơn là sự phê phán của vũ khí, của lực lượng vật chất.

Với tư cách một nhà duy vật, luôn đứng trên lập trường phê phán một cách khách quan, có kế thừa những yếu tố tích cực, xem xét sự vật hiện tượng trong tính toàn vẹn của nó, chắc chắn C.Mác hiểu rõ

10. C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.1, tr.543.

11. C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.1, tr. 572.

12. C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.1, tr. 570.

13. V.I.Lênin. *Toàn tập.* t.17, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1981, tr.514.

tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phức tạp, ông không thể không nhìn thấy những mặt tích cực của tôn giáo. Bên cạnh khả năng xoa dịu nỗi đau tinh thần nhờ vào “đấng tối cao”, cái mà C.Mác phê phán vì ông là nhà vô thần, thì những triết lý tôn giáo như từ bi, hỉ xả, cứu khổ, cứu nạn, tấm lòng bao dung, bác ái với ngũ giới trong đạo Phật, mười điều răn của Chúa trong Kitô giáo, v.v... lại là những công cụ góp phần thực hiện được chức năng giáo dục đạo đức, điều chỉnh hành vi của con người, tạo lòng tin và tính hướng thiện trong con người. Hơn nữa, tinh thần tôn giáo còn có khả năng đoàn kết dân tộc, liên kết xã hội bảo đảm sự thống nhất và trật tự xã hội. Chính bởi vậy mà tôn giáo còn tồn tại rất lâu dài.

Ở Việt Nam, các tôn giáo được du nhập vào khá sớm, kết hợp với tín ngưỡng bản địa, tạo nên bức tranh tôn giáo khá đa dạng và cho đến nay vẫn có một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của một bộ phận đáng kể nhân dân. Phật giáo và Kitô giáo là hai tôn giáo lớn du nhập từ ngoài vào đã có những ảnh hưởng rộng lớn trong phạm vi cả nước. Về cơ bản các tôn giáo ở Việt Nam có sự “chung sống hòa bình”, có những đóng góp không nhỏ vào việc bảo vệ và xây dựng đất nước. Trong kháng chiến có rất nhiều tăng ni, phật tử, các tín đồ tham gia vào các tổ chức quần chúng cách mạng. Trong thời kì xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, với phương châm “tốt đời đẹp đạo”, các cộng đồng tôn giáo đã có những hoạt động tích cực, đóng góp vào sự phát triển đất nước.

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992, tại điều 70 quy định:

“Công dân Việt Nam có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không

theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật.

Những nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ.

Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước”⁽¹⁴⁾.

Tuy nhiên, chúng ta luôn phải có tinh thần cảnh giác với những thủ đoạn lợi dụng tôn giáo để chống phá, gây rối, gây bạo loạn, làm mất ổn định chính trị của các phần tử và thế lực phản động đi ngược lại lợi ích của dân tộc nói chung, của đồng bào có đạo nói riêng.

Tại Đại hội lần thứ X, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định quan điểm: “Chúng ta thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm *quyền tự do tín ngưỡng*, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Đấu tranh ngăn chặn các hành vi lợi dụng các vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật, kích động, chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, tôn giáo, làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước”⁽¹⁵⁾. Nhận thức một cách đúng đắn, sâu sắc những quan điểm của C.Mác về vấn đề tôn giáo và vận dụng một cách sáng tạo trong hoàn cảnh cụ thể hiện nay là điều kiện cần thiết để thực hiện hiệu quả chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta./.

14. Dẫn theo: Tổng cục chính trị. *Một số hiểu biết về tôn giáo tôn giáo ở Việt Nam*. Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1993, tr.256.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.42.